

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2018/HS-ST
Ngày 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 355/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2018/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần C, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần H, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1964; bị cáo có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; bị cáo có vợ tên Lý Huỳnh Nh, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/11/2004 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam; ngày 12/5/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 24/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lý Diệu Th, sinh năm 1983; thường trú: Số 23/32 khu phố Nh 1, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Số 240/1 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Hà Đăng A, sinh năm 1984; thường trú: Số 23/32 khu phố Nh 1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Số 240/1 khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lý Huỳnh Nh, sinh năm 1996; thường trú: Ấp K, xã Đ A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần C và Nguyễn Văn Th là bạn bè quen biết nhau do cùng thực hiện hành vi phạm tội và cùng bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt năm 2015. Đầu năm 2017, C và Th gặp lại nhau, đến khoảng 12 giờ ngày 12/10/2017, C đang uống cà phê tại một quán vỉa hè trước cổng Công ty TNHH Thuận Nghiệp tại địa chỉ 295/9B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 52P4-5617 vừa chiếm đoạt được của chị Lý Diệu Th. Tại đây Th nói với C “Tao mới làm được xe mô tô Suzuki màu đỏ, biển số 52P4-5617”, ý Th nói là chiếm đoạt được xe của người khác, đồng thời Th nói với C bán giá 8.000.000 đồng. C xem xe và đồng ý mua, C đưa tiền cho Th và nhận xe. Khoảng 03 ngày sau C đăng lên mạng xã hội rao bán chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng thì có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý mua. C giao xe cho người đàn ông và nhận tiền trước cổng Công ty TNHH Thuận Nghiệp. Số tiền bán xe được C đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 09/BB.ĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển số 52P4-5617 có trị giá 27.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản số 09/BB.ĐG ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn Th đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 192/2018/HS-ST ngày 26/7/2018.

Tại cáo trạng số 359/CT - VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần C về tội “Tiêu Th tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Trần C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo C nộp số tiền 4.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2017 tại một quán cà phê vỉa hè trước cổng Công ty TNHH Thuận Nghiệp tại địa chỉ 295/9B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 52P4-5617 tới gặp C nói với C “Tao mới làm được xe mô tô Suzuki màu đỏ, biển số 52P4-5617” và nói bán cho C với giá 8.000.000 đồng. C đưa tiền cho Th và nhận xe. Khoảng 03 ngày sau C đăng lên mạng xã hội rao bán chiếc xe trên với giá 12.000.000 đồng cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch). C giao xe cho người đàn ông và nhận tiền trước cổng Công ty TNHH Thuận Nghiệp.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, bản kết luận định giá, sơ đồ hiện trường và biên bản xác định địa điểm có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo C biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển số 52P4-5617 có giá trị thực tế là 27.000.000 đồng mà Th thỏa thuận bán cho bị cáo là tài sản do Th phạm tội mà có nhưng C vẫn đồng ý mua đã phạm vào tội “Tiêu Th tài sản do người khác mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng số 359/CT - VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo phạm tội “Tiêu Th tài sản do người khác mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng nó đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính; xem thường pháp luật; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/4/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo tự thú. Tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp bản sao công chứng giấy chứng nhận thương binh của ông Trần Hùng là cha của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng cần tuyên buộc bị cáo nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Văn Th đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 192/2018/HS-ST ngày 26/7/2018.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần C 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần C nộp số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa